

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**
Bản án số: 30/2019/HSST
Ngày: 19/9/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Xuân Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Hoa; Ông Lò Văn Lâm.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lò Văn Som - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Trường - Kiểm sát viên

Ngày 19/9/2019 tại trụ sở UBND xã Tà Mung huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/HSST, ngày 03/9/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30 /2019/HSST- QĐ ngày 06/9 /2019 đối với bị cáo:

Lò Văn S - sinh năm 1995, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 8/12; Bố đẻ: Lò Văn Tr – sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Điều Thị Kh – sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lò Thị L – sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 08 giờ 50 phút ngày 07/5/2019, tạm giam từ ngày 16/5/2019. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên. (có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: 1. Lường Văn Th - sinh năm 1990.

Trú tại: Bản P, xã C, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Nguyễn Quốc K – sinh năm 1989.

Trú tại: Tổ 1, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

3. Phạm Văn D – sinh năm 1977.

Trú tại: Khu 2 thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.(*Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 4/2019, Lò Văn S, sinh năm: 1995, trú tại Bản C, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đến thuê phòng trọ 106 tại số nhà 19, ngõ 127, đường Phạm Ngọc Thạch thuộc khu 4, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên của anh Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1979, trú tại khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu để ở. Việc thuê nhà giữa Lò Văn S với anh Nguyễn Xuân T có hợp đồng miệng với nhau, S đưa chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn S và thanh toán trước tiền thuê nhà 01 tháng số tiền 500.000 đồng cho anh Thành. Khoảng 09 giờ ngày 07/5/2019, S đang ở phòng trọ thì có Lương Văn Th, sinh năm 1990, trú tại Bản P, xã C, huyện Than Uyên và Nguyễn Quốc K, sinh năm 1989, trú tại Tổ 1, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, đến hỏi mua Heroine, K đưa cho S số tiền 200.000 đồng (*trong đó có 100.000 đồng để trả nợ cho S, còn 100.000 đồng để hỏi mua Heroine*). Ngay sau đó T cũng đưa cho S số tiền 100.000 đồng để mua Heroine. Nhận tiền từ T và K, Lò Văn S yêu cầu T và K sử dụng Heroine tại phòng trọ do S quản lý, sử dụng rồi S lấy gói Heroine trong túi quần ra chia thành hai cục nhỏ, một cục S cho vào bơm kim tiêm y tế do K, T chuẩn bị còn một cục S đưa cho T. Nhận Heroine, K và T pha chế số Heroine trong bơm kim tiêm y tế rồi cùng nhau sử dụng hết còn cục Heroine của T thì T gói lại bằng mảnh giấy bạc màu vàng đưa cho K cất giấu, mục đích mang về cùng nhau sử dụng tiếp. Hồi 08 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Quốc K, Lương Văn Th đang ở khu 7, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên thì bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ trong túi quần Nguyễn Quốc K một gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng có khối lượng 0,03 gam. Căn cứ lời khai của Lương Văn Th, Nguyễn Quốc K cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình bắt thu giữ trên người Lò Văn S số tiền 1.100.000 đồng, S khai trong số tiền này có 500.000 đồng là tiền do S bán Heroine mà có; tạm giữ một điện thoại di động có dòng chữ Mobell, S nhận cầm cố để bán cho Nguyễn Quốc K một gói Heroine trị giá 100.000 đồng. Khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Lò Văn S không thu giữ gì.

Quá trình điều tra, Lò Văn S còn tự thú về những lần phạm tội khác, cụ thể: Ngày 27/4/2019, Lò Văn S lên bản Noong Thặng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên hỏi mua trái phép một gói Heroine (*được gói bằng mảnh nilon màu hồng*) với giá 200.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Mua được Heroine, S câu một ít ra sử dụng, số Heroine còn lại S mang về phòng trọ cất giấu. Sáng ngày 28/4/2019, S đang ở phòng trọ thì Nguyễn Quốc K đến hỏi mua Heroine để sử dụng, S lấy gói Heroine câu một ít bán cho K lấy số tiền 100.000 đồng. Mua được Heroine, K

mang đi sử dụng hết. Ngày 01/5/2019, cách 3 ngày sau (ngày 27/4/2019), Nguyễn Quốc K tiếp tục đến phòng ở của S hỏi mua Heroine, do không có tiền nên K, S thống nhất S nhận cầm cố chiếc điện thoại di động có dòng chữ Mobell của K để K lấy một gói Heroine với giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, K sử dụng hết tại phòng trọ của S, S nhìn thấy nhưng để mặc không nói gì.

Đến ngày 06/5/2019, S đang ở phòng trọ thì nhận được cuộc gọi điện thoại của một người đàn ông giới thiệu tên là “Cường” lái Taxi (*Son không rõ lai lịch*) rủ S lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên tìm mua Heroine để sử dụng, S đồng ý. Tại bản Noong Thăng, S đưa cho Cường số tiền 300.000 đồng, Cường nhận tiền đi một lúc quay lại đưa cho S 01 gói Heroine, sau đó S cầu một ít cùng Cường sử dụng, số Heroine còn lại S mang về phòng trọ cất giấu. Tối cùng ngày, S lấy gói Heroine chia thành 06 gói nhỏ cất giấu trong túi quần bỏ mặc trên người để bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/5/2019, S đang ở phòng trọ thì có Phạm Văn D, sinh năm 1977, trú tại khu 2, Thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên gọi điện thoại cho S hỏi mua Heroine, S đồng ý và mang theo 02 gói Heroine đến cây xăng thuộc khu Ngã Ba xã Mường Kim bán cho Dũng lấy 200.000 đồng. Mua được Heroine, Dũng đã cho trâu, bò của gia đình uống hết. Trong tối cùng ngày, Lò Văn S còn bán trái phép một gói Heroine cho một người đàn ông không rõ lai lịch lấy số tiền 100.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị can Lò Văn S đã thành khẩn khai nhận và tự thú về hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị can là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án:

- Ngày 07/05/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành mở niêm phong và lấy toàn bộ mẫu gửi giám định đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Quốc K, Lường Văn Th. Tại bản Kết luận giám định số 212 ngày 10/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: **Số chất bột khô, màu trắng thu giữ của Nguyễn Quốc K, Lường Văn Th gửi giám định là ma túy, loại Heroine.** (*BL 117 Kết luận giám định*).

- Đối với tổng số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của Lò Văn S, tại bản Kết luận giám định số 210 ngày 12/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền gửi đến giám định đều là tiền thật. (*BL 118 - 119 Kết luận giám định*).

- Vật chứng còn lại của vụ án gồm: Số tiền 1.100.000 đồng; 01 điện thoại di động có dòng chữ Mobell đều thu giữ của Lò Văn S. Hiện số vật chứng đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên. Riêng chiếc điện thoại Lò Văn S dùng trao đổi mua bán trái phép chất ma túy thì S đã bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT- VKS, ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn S về các tội “*Mua bán trái phép*

chất ma túy” và tội “ *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “ *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” .

Về hình phạt đề nghị: Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “ *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt chung của hai tội bị cáo Lò Văn S phải chịu từ 9 đến 9 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo không đảm nhiệm công việc nghề nghiệp gì.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn S là dân tộc sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội tự tu dưỡng rèn luyện mình thành người công dân tốt và xin miễn toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử khẳng định các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng truy tố, một lần nữa khẳng định: Trong các ngày 27/4; 06/5/2019, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn S đã mua trái phép 02 gói Heroine với giá 500.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Mua được Heroine, S chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu tại phòng thuê trọ và trên người không cho ai biết. Trong các ngày 28/4; 01,06,07/5/2019, tại phòng trọ 106 số nhà 19, ngõ 127, đường Phạm Ngọc Thạch thuộc khu 4, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, Lò Văn S đã 04 lần thực hiện hành vi bán trái phép Heroine cho Nguyễn Quốc K, Lương Văn Th, Phạm Văn D thu lời bất chính tổng số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động. Trong đó có 01 lần S cùng lúc bán trái phép 02 gói Heroine cho 02 người là Nguyễn Quốc K, Lương Văn Th vào ngày 07/5/2019. Ngay sau khi bán trái phép Heroine, Lò Văn S đã thực hiện hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức yêu cầu K, T sử dụng Heroine tại nơi ở do S quản lý, sử dụng. Sau khi sử dụng hết một cục Heroine, K, T mang gói Heroine còn lại có khối lượng 0,03 gam đi cùng nhau sử dụng tại khu 7, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên thì bị Công an huyện Than Uyên lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn S. Quá trình bắt thu giữ số tiền 1.100.000 đồng, S khai trong đó có 500.000 đồng do S bán trái phép Heroine; 01 điện thoại di động có dòng chữ Mobell do S phạm tội mà có.

Hành vi của bị cáo Lò Văn S thực hiện đã cấu thành các tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự . Như vậy bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị hình phạt của vị đại

điện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của Lò Văn S thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương, nên bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra. Cần T phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian, tu dưỡng rèn luyện mình thành một công dân có ích cho xã hội và cũng để dần đề phòng ngừa tội phạm chung. Sg quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú nhận về hành vi phạm tội trước đó của mình, bị cáo là dân tộc sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, một phần do trình độ nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không đảm nhiệm chức vụ nghề nghiệp gì, hoàn cảnh kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo mua của những người không rõ tên tuổi lai lịch, nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Nguyễn Quốc K, Lường Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép 0,03 gam Heroine và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của K, T, Phạm Văn D chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Than Uyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: Số tiền 1.100.000 đồng; 01 điện thoại di động có dòng chữ Mobell đều thu giữ của Lò Văn S. Xét thấy trong số tiền này có 500.000đ và chiếc điện thoại di động là tài sản do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Còn lại 600.000đ là tiền thu nhập hợp pháp nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm các tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.
và tội “ *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt: Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt bị cáo **Lò Văn S 05 (năm)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lò Văn S 04 (Bốn)** năm tù về tội “ *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt chung của hai tội. Bị cáo **Lò Văn S** phải chịu là **09 (chín)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ từ hồi 08 giờ 50 phút ngày 07/5/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng*) từ số tiền 1.100.000đ (*một triệu một trăm ngàn đồng*) thu giữ của bị cáo Lò Văn S nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại là 600.000đ (*sáu trăm ngàn đồng*) tuyên trả lại cho bị cáo.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, viền màu đỏ, mặt trước có chữ MOBELL. (*Toàn bộ tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên lập ngày 05/9/2019*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S .

Báo cho bị cáo biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu /.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh 1.
- VKS Tỉnh, huyện 2.
- THA dân sự 1.
- CA- Trại giam 2.
- THA PT1.
- Bị cáo 1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Xuân Thu

- *Sở Tư pháp*1.
- *Lưu HS - TA 3*.

